



Mẫu CBTSGDHCM-11  
Appendix CBTSGDHCM-11

(Ban hành kèm theo Quyết định số 340/QĐ-SGDHCM ngày 19 tháng 08 năm 2016 của TGD SGDCK TPHCM về Quy chế Công bố thông tin tại SGDCK TPHCM)  
(Promulgated with the Decision No 340/QĐ-SGDHCM on August 19, 2016 of the Hochiminh Stock Exchange on Disclosure of Information Regulation on Hochiminh Stock Exchange)

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ SSI  
SSI ASSET MANAGEMENT COMPANY LIMITED  
Số/No.:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Independence - Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2020  
Hanoi, date 29 month 10 year 2020

CÔNG BỐ THÔNG TIN GIÁ TRỊ TÀI SẢN RỘNG CỦA QUỸ ETF  
(Định kỳ hàng ngày)

NGÀY BÁO CÁO 28/10/2020

DISCLOSURE OF INFORMATION NET ASSET VALUE OF THE ETF  
(Daily report)

REPORTING DATE 28-Oct-20

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM  
To: Hochiminh Stock Exchange

- |   |  |  |
|---|--|--|
| 1 | <b>Tên Công ty quản lý quỹ:</b><br>Management Fund Company name: | <b>Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI</b><br>SSI Asset Management Company Limited  |
| 2 | <b>Tên Ngân hàng giám sát:</b><br>Supervisory bank:              | <b>Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành</b><br>Bank for Investment and Development of Vietnam JSC - Ha Thanh Branch |
| 3 | <b>Tên Quỹ ETF:</b><br>ETF name:                                 | <b>Quỹ ETF SSIAM VNX50</b><br>SSIAM VNX50 ETF  |
| 4 | <b>Mã Chứng khoán/Securities symbol:</b>                         | <b>FUESSV50</b>  |
| 5 | <b>Địa chỉ trụ sở chính:</b><br>Main office address:             | <b>1C Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội</b><br>1C Ngo Quyen, Hoan Kiem, Hanoi   |
| 6 | <b>Điện thoại/ Tel</b>   | <b>(+84-24) 3936 6321</b>  |
|   | <b>Fax:</b>  | <b>(+84-24) 3936 6337</b>  |

Đơn vị tính: VND  
Unit: VND

STT No.	CHỈ TIÊU Criteria	NGÀY BÁO CÁO Reporting date 28/10/2020
1	<b>Tổng giá trị tài sản của Quỹ ETF</b> Total assets of the ETF	175,556,355,270
2	<b>Tổng nợ phải trả của Quỹ</b> Total liabilities of the ETF	333,397,466
3	<b>Giá trị tài sản ròng</b> Net Asset Value	
3.1	<i>của quỹ ETF</i> <i>of the ETF fund</i>	175,222,957,804
3.2	<i>trên một lô chứng chỉ quỹ ETF</i> <i>per lot of ETF Fund Certificate</i>	1,297,947,835
3.3	<i>trên một chứng chỉ quỹ</i> <i>per ETF Fund Certificate</i>	12,979.47



PHÓ GIÁM ĐỐC  
*Ngô Thị Thu Cúc*

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành

Đại diện được ủy quyền công bố thông tin của Công ty Quản lý Quỹ  
Authorised Representative of Fund Management Company



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Lê Thị Lệ Hằng*

Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI